

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/HS-PT

Ngày: 21-7-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Sang

Các Thẩm phán:

Ông Trần Tuấn Vũ;

Ông Hà Chí Quốc.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh- Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê
Hồng Phúc- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử
phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2022/TLPT-HS ngày 15 tháng 6
năm 2023 đối với các bị cáo Võ Hồng Y, Lê Thái N, Lê Minh P, Trần Châu N1.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số
32/2023/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu,
tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Hồng Y (tên gọi khác: Đ), sinh ngày: 06/11/1972, tại tỉnh Tây Ninh; nơi
cư trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học
vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; con ông Võ Văn B
(đã chết) và bà Nguyễn Thị N2; có chồng Nguyễn Văn H (đã chết) và 03 người con;
tiền án, tiền sự: không có. Bị tạm giữ từ ngày 02/12/2022, đến ngày 11/12/2022
chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thái N (tên gọi khác: Mi N3), sinh ngày: 30/6/1980, tại tỉnh Tây Ninh;
nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ
học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; con ông Lê
Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); có vợ Võ Thị Thanh H1 và 02 người
con; tiền án, tiền sự: không có. Bị tạm giữ từ ngày 02/12/2022, đến ngày 11/12/2022
chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Minh P (tên gọi khác: Tư L), sinh ngày: 02/12/1975, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); có vợ Võ Thị M và 02 người con; tiền án, tiền sự: không có. Bị tạm giữ từ ngày 02/12/2022, đến ngày 11/12/2022 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Châu N1, sinh ngày: 16/8/1954, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần Văn B1 (đã chết) và bà Ngô Thị G (đã chết); có vợ Nguyễn Thị L1 và 03 người con; tiền sự: không có, tiền án: ngày 07/4/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, phạt bổ sung 500.000 đồng, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/1998, phạt bổ sung và án phí. Ngày 30/7/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, phạt bổ sung 7.000.000 đồng, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2010, phạt bổ sung và án phí (đã xóa). Bị tạm giữ từ ngày 02/12/2022, đến ngày 11/12/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/12/2022, tại nhà Võ Hồng Y thuộc ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Y cho Lê Thái N, Lê Minh P, Nguyễn Ngọc S, Trần Châu N1, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Hoài T, Đỗ Phi L2, Huỳnh Thanh S1, Phan Tùng C1, Võ Phi H3, Trương Thanh S2, Vương Văn S3, Trương Thị M1, Lê Văn K1, Huỳnh Thị T1, Lê Thị T2, Lê Thị Mộng H4, Lê Thị B2, Nguyễn Thành Đ1, Lê Văn T3, Trần Thị T4, Văn Thị T5, Nguyễn Thị Hồng T6, Nguyễn Tấn T7, Nguyễn Thị Ngọc G1, Phạm Công M2, Ngô Thị Gái N4, Lê Thị Mỹ T8 đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức lắc tài xỉu để lấy 50.000 đồng tiền xâu thì bị Công an huyện B bắt quả tang, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 161.580.000 đồng. Ngoài ra, từ ngày 02/11/2022 đến ngày 01/12/2022, Y dùng nhà của mình để chứa bạc nhận tiền xâu tổng cộng là 11.600.000 đồng.

Hành vi của Võ Hồng Y, Lê Thái N, Lê Minh P, Nguyễn Ngọc S, Trần Châu N1, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Hoài T, Đỗ Phi L2, Huỳnh Thanh S1, Phan Tùng C1, Võ Phi H3, Trương Thanh S2, Vương Văn S3, Trương Thị M1, Lê Văn K1, Huỳnh Thị T1, Lê Thị T2, Lê Thị Mộng H4, Lê Thị B2, Nguyễn Thành Đ1, Lê Văn T3, Trần Thị T4, Văn Thị T5, Nguyễn Thị Hồng T6, Nguyễn Tấn T7, Nguyễn Thị Ngọc G1, Phạm Công M2, Ngô Thị Gái N4, Lê Thị Mỹ T8 là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự trị an nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Kết quả thu giữ tại hiện trường gồm: 01 cái bàn gỗ kích thước dài 110 cm, rộng 62 cm, cao 35 cm; 02 cái ghế nhựa màu xanh, nhãn hiệu Duy Tân, đã qua sử dụng; 01 cái ghế nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Duy Tân, đã qua sử dụng; 03 chồng ghế nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 nắp nhựa màu xanh, bên ngoài quấn băng keo màu đen; 03 hộp xì gà; 01 chén sành màu trắng bị bể thành nhiều mảnh và số tiền Việt Nam: 161.580.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ một số tài sản, vật chứng khác (kèm theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng có trong hồ sơ vụ án).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Hồng Y phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Lê Thái N, Lê Minh P, Trần Châu N1 và các bị cáo khác phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Hồng Y 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Hồng Y số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Minh P số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thái N 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thái N số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Châu N1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, cho khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02 tháng 12 năm 2022 đến ngày 11 tháng 12 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Châu N1 số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023 bị cáo Trần Châu N1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 các bị cáo Võ Hồng Y, Lê Thái N và Lê Minh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo Võ Hồng Y, Lê Thái N, Lê Minh P mỗi bị cáo 02 (hai) năm tù; xử phạt bị cáo Trần Châu N1 09 (chín) tháng tù.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Các bị cáo đều trình bày rất hối hận, ăn năn về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, để các bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Võ Hồng Y, Lê Thái N, Lê Minh P và Trần Châu N1 kháng cáo. Qua xem xét đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ về hình thức, thời hạn và đảm bảo theo quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo Võ Hồng Y, Lê Thái N, Lê Minh P và Trần Châu N1 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/12/2022, tại nhà bị cáo Võ Hồng Y thuộc ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo Y đã đồng ý cho Lê Thái N, Lê Minh P, Nguyễn Ngọc S, Trần Châu N1, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Hoài T, Đỗ Phi L2, Huỳnh Thanh S1, Phan Tùng C1, Võ Phi H3, Trương Thanh S2, Vương Văn S3, Trương Thị M1, Lê Văn K1, Huỳnh Thị T1, Lê Thị T2, Lê Thị Mộng H4, Lê Thị B2, Nguyễn Thành Đ1, Lê Văn T3, Trần Thị T4, Văn Thị T5, Nguyễn Thị Hồng T6,

Nguyễn Tấn T7, Nguyễn Thị Ngọc G1, Phạm Công M2, Ngô Thị Gái N4, Lê Thị Mỹ T8 đánh bạc được thua bằng tiền, bằng hình thức lặt tài xỉu để lấy 50.000 đồng tiền xâu thì bị Công an huyện B bắt quả tang. Tổng số tiền dùng để đánh bạc được xác định là 161.580.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Võ Hồng Y về tội “Gá bạc” và các bị cáo Lê Thái N, Lê Minh P và Trần Châu N1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vụ án có nhiều người tham gia; hành vi này đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của những người tham gia đánh bạc, từ hành vi này có thể phát sinh ra các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo Võ Hồng Y: bị cáo Y là người đã sử dụng địa điểm (nhà riêng của bị cáo) để cho các bị cáo khác dùng làm nơi đánh bạc nhằm mục đích thu lợi bất chính (lấy tiền xâu), nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi do bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 (ba) năm tù là có phần nghiêm khắc. Ngoài ra, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Y đã tác động gia đình nộp tiền phạt bổ sung 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng; thể hiện thái độ ăn năn, hối cải của bị cáo. Do đó, có căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Y.

[4.2] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Thái N và Lê Minh P; thấy rằng: Các bị cáo đều là những người chuẩn bị dụng cụ và làm cái cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc với số tiền thu giữ tại chiếu bạc và tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 161.580.000 đồng. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ và hậu quả của tội phạm, cũng như những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng và xử phạt mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù là có căn cứ và phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo N, P đã tác động gia đình nộp phạt bổ sung, mỗi bị cáo nộp số tiền 15.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm (phần không có kháng cáo); thể hiện các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội và có ý thức chấp hành pháp luật; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo N, bị cáo P.

[4.3] Đối với bị cáo Trần Châu N1: Bị cáo tham gia đặt cược 04 ván do N làm cái, số tiền đặt cược là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; đến khi P làm cái thì bị cáo N1 không tham gia, chỉ đứng xem. Xét thấy, bị cáo có nhân thân đã nhiều lần bị kết án về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phong ngừa tội phạm là có căn cứ. Tuy nhiên, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, trước khi bị bắt quả tang bị cáo đã tự ý ngưng không tham gia đặt cược, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Ngoài ra, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bản thân bị cáo thấy hối hận, ăn năn về hành vi phạm tội nên đã có đơn tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung là 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và xét nhân thân của bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt về tội “tổ chức đánh bạc” nên không cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy: có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Hồng Y, Lê Thái N, Lê Minh P; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Châu N1.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Võ Hồng Y, Lê Thái N, Lê Minh P và Trần Châu N1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Võ Hồng Y, Lê Thái N, Lê Minh P.

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Châu N1.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Hồng Y phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Lê Thái N, Lê Minh P, Trần Châu N1 phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Hồng Y 02 (hai) năm tù, về tội “Gá bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Hồng Y số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước. Ghi nhận gia đình bị cáo Y đã nộp số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, theo Biên lai thu số 0001977, ngày 13-7-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; khoản 3 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thái N 02 (hai) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thái N số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước. Ghi nhận gia đình bị cáo N đã nộp số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, theo Biên lai thu số 0001976, ngày 13-7-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, khoản 3 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh P 02 (hai) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Minh P số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước. Ghi nhận gia đình bị cáo P đã nộp số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, theo Biên lai thu số 0001975, ngày 13-7-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

1.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Châu N1 09 (chín) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, cho khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02 tháng 12 năm 2022 đến ngày 11 tháng 12 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Châu N1 số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước. Ghi nhận bị cáo N1 đã nộp số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng, theo Biên lai thu số 0001978, ngày 14-7-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Võ Hồng Y, Lê Thái N, Lê Minh P, Trần Châu N1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện Bến Cầu;
- Chi cục THADS. huyện Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Phòng PV 06 CATTN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu VP TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Trần Thị Kim Sang**